



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 - 39

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Pin Ắc quy Vĩnh Phú theo Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 2288/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2005 về việc sửa đổi một số khoản trong Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600107968, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp bổ sung 09 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 9 ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Điện thoại : 0210 3826 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biên Thế, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100 đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh 1	Số nhà 235, phường Yên Thanh, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh	Số nhà 673, tổ 7, khu 6, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, P. Thọ Sơn, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2188 Đại lộ Hùng Vương, P. Vân Cờ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, P. Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, P. Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, P. Phú Thuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 202 phố Đại Phong, P. Nam Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, P. Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương 1	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thám, P. Bình Thám, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương	Thửa đất 632, Tờ bản đồ 11, Khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất Pin và Ắc quy. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ắc quy chì a xít H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Tái chế phế liệu;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Hà Văn Lan	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Chung Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Đào Hữu Uyên (tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021



Đào Hữu Uyên

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0385/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 4 năm 2021, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của Văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu các chi nhánh. Do đó, các khoản doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản công nợ nội bộ chưa được loại trừ bao gồm:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các chi nhánh phát sinh trong năm 2020 và năm 2019 lần lượt là 14.094.216.437 VND và 20.942.187.906 VND (xem thuyết minh số VI.1 trang 33);
- Công nợ phải thu nội bộ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 13.597.253.871 VND và 15.972.343.555 VND (xem thuyết minh số V.4 trang 22 và 23);
- Công nợ phải trả nội bộ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 233.332.988 VND và 220.477.792 VND (xem thuyết minh số V.15 trang 29).

Chúng tôi đã không được tiếp cận với Báo cáo tài chính của các Chi nhánh cũng như số liệu hạch toán tại các Chi nhánh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh hay không đối với các khoản mục trên Báo cáo tài chính của Công ty, gồm:

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản doanh thu liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí khác liên quan đến các chi nhánh;
- Các khoản mục có liên quan trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, một số khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận, bao gồm:

- Phải thu nội bộ các chi nhánh số tiền 12.192.218.337 VND (xem thuyết minh số V.4 trang 23);
- Phải trả nội bộ các chi nhánh số tiền 220.477.792 VND (xem thuyết minh số V.15 trang 29);
- Phải trả các cá nhân không có hợp đồng vay số tiền là 505.000.000 VND (xem thuyết minh số V.16a trang 29);
- Vay các cá nhân số tiền là 3.249.740.043 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30);
- Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền là 9.871.377.223 VND (trong đó: gốc vay là 6.600.000.000 VND, lãi vay ước tính là 3.271.377.223 VND), Tập đoàn Hóa chất Việt Nam yêu cầu Công ty phải trả số tiền 10.478.755.779 VND theo kết luận cuối cùng phiên phúc thẩm của Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ (xem thuyết minh số V.17b trang 31);
- Vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ số tiền là 1.579.750.345 VND (trong đó: gốc vay là 1.197.637.010 VND, lãi vay ước tính là 382.113.335 VND), Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ yêu cầu Công ty phải trả số tiền 1.957.080.856 VND theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019. Do chưa có kết luận sơ thẩm của tòa án nên Công ty chưa có cơ sở xác định chính xác chi phí lãi vay chậm trả phát sinh để phản ánh vào kết quả kinh doanh trong năm (xem thuyết minh số V.17b trang 31).

Công nợ phải trả nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 7.009.216.115 VND (xem thuyết minh số V.12b trang 27). Căn cứ theo Công văn số 62/XNKHC-KTTC ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất về việc thu hồi công nợ đối với Công ty Cổ phần Pin ác quy Vĩnh Phú, Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất đề nghị Công ty thu xếp thanh toán hết số tiền nợ gốc là 9.906.645.694 VND trong vòng 02 năm, sau đó Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất sẽ thực hiện miễn giảm tiền lãi trả chậm căn cứ trên thiện chí thực hiện trả nợ của Công ty sau khi đã trả xong nợ gốc. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả số tiền 1.197.000.000 VND, số tiền chi trả lũy kế từ năm 2018 đến năm 2020 là 2.897.000.000 VND. Theo đó, Công ty chưa hạch toán tiền lãi phạt chậm thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng vào kết quả kinh doanh năm 2020, ước tính khoảng 1.091.875.000 VND (lũy kế từ năm 2016 đến hết năm 2020 là 6.571.528.000 VND).

Công nợ phải trả nhà cung cấp là Công ty TNHH Hóa Chất và Thiết bị Thiên Bình tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 5.498.521.419 VND (xem thuyết minh số V.12b trang 27). Công ty chưa hạch toán tiền lãi phạt chậm thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng vào kết quả kinh doanh năm 2020, ước tính khoảng 494.867.000 VND (lũy kế từ năm 2019 đến hết năm 2020 là 990.687.000 VND).

Khoản vay phải trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 9.217.872.839 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30), lãi vay phải trả và lãi phạt chậm trả theo xác nhận của Ngân hàng trong năm 2020 lần lượt là 328.892.598 VND và 514.446.413 VND). Căn cứ Công văn số 37/CV-CNĐH-KHDN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng về việc đề nghị Công ty tiếp tục trả nợ hàng tháng từ 200.000.000 VND/tháng đến 500.000.000 VND/tháng và giảm lãi tiền vay cho Công ty trên cơ sở thiện chí thực hiện trả nợ. Theo đó, Công ty chưa phản ánh chi phí lãi vay và lãi chậm trả phát sinh từ năm 2018 đến năm 2020 vào kết quả kinh doanh từng năm, chi phí lãi vay và lãi chậm trả lũy kế từ năm 2018 đến hết năm 2020 lần lượt là 3.015.694.034 VND và 1.847.493.274 VND.

Khoản vay phải trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ số tiền 1.197.637.010 VND (xem thuyết minh số V.17a trang 30) đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ xấu, đồng thời không tính lãi vay và tiền phạt trả chậm trên thư xác nhận, do đó Công ty chưa có cơ sở xác định chính xác chi phí lãi vay và tiền phạt chậm trả phát sinh từ năm 2018 đến năm 2020 để phản ánh vào kết quả kinh doanh từng năm.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày đó, số lỗ lũy kế của Công ty là 65.727.398.178 VND, vốn chủ sở hữu âm 31.218.871.992 VND, đồng thời các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 35.162.451.923 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Thông tin so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2018 đã được công ty chúng tôi kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán lần lượt ngày 19/5/2020 và ngày 03/6/2019. Chúng tôi đã từ chối đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2018 do các hạn chế phạm vi kiểm toán liên quan đến:

- Số liệu của các chi nhánh;
- Kèm theo đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” liên quan đến giả định hoạt động liên tục và sự kiện các cựu lãnh đạo của Công ty đã bị tạm giam, theo dõi để thực hiện điều tra nay đã có kết quả của Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2018-008-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.661.829.530	28.885.029.823
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.044.156.600	759.197.304
1. Tiền	111		1.044.156.600	759.197.304
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.036.001.977	7.144.682.432
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.056.017.241	6.048.092.909
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	22.500.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.4	13.597.253.871	15.972.343.555
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.227.916.478	1.231.745.194
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(15.867.685.613)	(16.107.499.226)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	19.542.529.334	20.649.957.761
1. Hàng tồn kho	141		20.735.698.621	22.020.245.762
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.193.169.287)	(1.370.288.001)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.141.619	331.192.326
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	18.052.009	18.972.122
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		21.089.610	312.220.204
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.943.579.931	5.816.295.895
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.537.417.190	5.427.941.729
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.488.917.190	5.379.441.729
<i>Nguyên giá</i>	222		49.958.554.551	49.958.554.551
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(46.469.637.361)	(44.579.112.822)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	48.500.000	48.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		106.166.500	106.166.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.666.500)	(57.666.500)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		370.000.000	370.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	370.000.000	370.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.162.741	18.354.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	36.162.741	18.354.166
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		29.605.409.461	34.701.325.718

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		60.824.281.453	66.397.963.930
I. Nợ ngắn hạn	310		60.824.281.453	66.397.963.930
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	18.951.294.008	21.845.257.691
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		45.310.527	45.086.938
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	808.769.691	1.133.617.525
4. Phải trả người lao động	314		436.289.318	338.956.995
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	14.161.214.621	14.162.402.777
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.15	233.332.988	220.477.792
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.511.544.815	3.575.638.727
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	22.676.525.485	25.076.525.485
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(31.218.871.992)	(31.696.638.212)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(31.218.871.992)	(31.696.638.212)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.652.740.000	31.652.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.652.740.000	31.652.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.855.786.186	2.855.786.186
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(65.727.398.178)	(66.205.164.398)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(66.205.164.398)	(66.205.164.398)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		477.766.220	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		29.605.409.461	34.701.325.718

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ trách kế toán



Đỗ Thị Thúy Hoa



Lập, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Tổng Giám đốc

Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.559.704.883	40.945.998.307
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	403.628.497	396.783.767
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		36.156.076.386	40.549.214.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	30.276.557.825	33.429.699.959
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.879.518.561	7.119.514.581
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	289.203.765	144.675.912
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	-	68.566.125
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	21.716.125
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.980.982.125	3.534.833.218
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.443.398.274	2.874.265.928
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		744.341.927	786.525.222
11. Thu nhập khác	31	VI.8	82.415	537
12. Chi phí khác	32	VI.9	266.658.122	38.262.209
13. Lợi nhuận khác	40		(266.575.707)	(38.261.672)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		477.766.220	748.263.550
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		477.766.220	748.263.550

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Thúy Hoa



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		477.766.220	748.263.550
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.890.524.539	2.880.311.121
- Các khoản dự phòng	03		(416.932.327)	(1.172.928.351)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(288.743.346)	(144.510.397)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	-	21.716.125
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.662.615.086	2.332.852.048
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.639.624.662	2.353.215.000
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.284.547.141	(3.200.225.048)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.173.682.477)	1.578.917.176
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.888.462)	(3.307.438)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(21.716.125)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.396.215.950	3.039.735.613
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(771.325.179)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		288.743.346	144.510.397
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		288.743.346	(626.814.782)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu I, Xã Chu Hoá, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(2.400.000.000)		(2.468.256.708)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(2.400.000.000)</u>		<u>(2.468.256.708)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		284.959.296		(55.335.877)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	759.197.304		814.533.181
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.044.156.600</u>		<u>759.197.304</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Thúy Hoa

Lập, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các loại ắc quy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biên Thế, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100 đường Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh	Số nhà 235, phường Yên Thanh, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Quảng Ninh	Số nhà 673, tổ 7, khu 6, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số 1091 đường Hùng Vương, P. Thọ Sơn, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2188 Đại lộ Hùng Vương, P. Vân Cờ, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, P. Vũ Ninh, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 12, P. Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Nghệ An	Số 12, đường Nguyễn Trãi, P. Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, P. Phú Thuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Ninh Bình	Số 202 phố Đại Phong, P. Nam Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số 536 đường Hùng Vương, P. Đồng Tâm, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Bình Dương 1	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin ắc quy Vĩnh Phú tại Bình Dương	Thửa đất 632, Tờ bản đồ 11, Khu phố Hiệp Thắng, P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

- 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- 7. Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, văn phòng Công ty có 90 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 96 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chi nhánh hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các chi nhánh không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu của các chi nhánh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm có hiệu lực.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	499.558.795	753.537.495
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	544.597.805	5.659.809
Cộng	<u>1.044.156.600</u>	<u>759.197.304</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Gia Hiếu Phú Thọ	775.491.729	662.307.774
Ông Trần Trọng Đại - Trạm Đà Nẵng	619.175.752	619.175.752
Ông Bùi Anh Tuấn - Trạm Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Các khách hàng khác	4.212.540.760	4.317.800.383
Cộng	<u>6.056.017.241</u>	<u>6.048.092.909</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Là khoản ứng trước cho Công ty TNHH Tư vấn Tài nguyên và Môi trường Triều Dương.

4. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh tại Hà Nội số 1	6.219.227.406	6.406.709.123
Ông Hoàng Hùng Vỹ - Giám đốc mới	515.071.075	702.552.792
Ông Lê Minh Công - Giám đốc cũ ^(*)	5.704.156.331	5.704.156.331
Chi nhánh tại Hà Nội số 2	190.042.380	256.176.617
Ông Trần Công Điệp	190.042.380	256.176.617
Chi nhánh tại Quảng Ninh số 1	3.353.865.966	4.499.731.287
Ông Trần Thái Sơn - Giám đốc mới ^(*)	263.547.763	1.409.413.084
Ông Lưu Vĩnh Thiện - Giám đốc cũ ^(*)	3.090.318.203	3.090.318.203
Chi nhánh tại Quảng Ninh số 2		397.376.289
Ông Nguyễn Duy Tùng		397.376.289
Chi nhánh tại Vĩnh Phúc	142.515.859	384.086.290
Ông Nguyễn Đức Hân	142.515.859	384.086.290
Chi nhánh tại Huế	889.997.077	889.997.077
Ông Chu Tất Mến ^(*)	889.997.077	889.997.077
Chi nhánh tại Nghệ An	59.611.962	298.249.933
Ông Phùng Văn Cẩm ^(*)	59.611.962	298.249.933
Chi nhánh tại Nha Trang	1.161.288.137	1.012.101.281
Ông Đinh Quang Hưng - Giám đốc mới	335.271.708	186.084.852
Ông Trần Đức Minh - Giám đốc cũ ^(*)	826.016.429	826.016.429
Chi nhánh tại Cần Thơ	206.188.717	155.478.120
Ông Phan Nhật Hội ^(*)	206.188.717	155.478.120
Chi nhánh tại Việt Trì số 1	-	111.546.911
Ông Vũ Ngọc Toàn	-	111.546.911
Chi nhánh tại Việt Trì số 2	72.581.089	67.473.913

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ông Nguyễn Nhật Thành</i> ^(*)	72.581.089	67.473.913
Chi nhánh tại Bình Dương số 1	129.022.855	129.022.855
<i>Ông Nguyễn Đình Quang</i> ^(*)	129.022.855	129.022.855
Chi nhánh tại Bình Dương số 2	418.635.068	596.490.955
<i>Ông Lương Quý Dương</i> ^(*)	418.635.068	596.490.955
Chi nhánh tại Bắc Ninh	222.134.512	234.229.692
<i>Ông Nguyễn Đắc Ích</i>	222.134.512	234.229.692
Chi nhánh tại Tây Bắc	532.142.843	533.673.212
<i>Ông Nguyễn Tiến Thuật</i> ^(*)	532.142.843	533.673.212
Cộng	13.597.253.871	15.972.343.555
^(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	12.192.218.337	11.005.234.740

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>3.009.739</i>	-	-	-
Ông Đào Hữu Uyên - Thuế TNCN	3.009.739	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.224.906.739</i>	<i>(2.023.070.411)</i>	<i>1.231.745.194</i>	<i>(2.022.646.053)</i>
Phải thu Ông Trần Đức Minh tiền tạm ứng làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chi nhánh Nha Trang	260.000.000	(260.000.000)	260.000.000	(260.000.000)
Tiền bảo hiểm phải thu lại từ nhân viên	126.540.328	(126.540.328)	126.540.328	(126.115.970)
Thuế thu nhập cá nhân tiền lãi cho vay	15.601.639	(15.601.639)	15.601.639	(15.601.639)
Tạm ứng	17.284.431	(8.945.424)	24.122.886	(8.945.424)
Phải thu của nhân viên đã nghỉ việc	801.518.798	(801.518.798)	801.518.798	(801.518.798)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.961.543	-	3.961.543	-
Cộng	1.227.916.478	(1.212.606.189)	1.231.745.194	(1.212.181.831)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

Các khoản nợ xấu sau đây đều không có khả năng thu hồi và đã được trích dự phòng 100%

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 3 năm</i>	<i>14.655.079.424</i>	-	<i>14.895.317.395</i>	-
Ông Trần Trọng Đại - Trạm Đà Nẵng	619.175.752	-	619.175.752	-
Ông Bùi Anh Tuấn - Trạm Thừa Thiên Huế	448.809.000	-	448.809.000	-
Phải thu các chi nhánh	10.699.122.857	-	10.937.760.828	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.887.971.815	-	2.889.571.815	-
<i>Các khoản phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng không có khả năng thu hồi</i>	<i>1.212.606.189</i>	-	<i>1.212.606.189</i>	<i>424.358</i>
Cộng	15.867.685.613		16.107.923.584	424.358

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.107.499.226	16.194.968.175
Trích lập dự phòng bổ sung	424.358	147.343.606
Hoàn nhập dự phòng	(240.237.971)	(234.812.555)
Số cuối năm	15.867.685.613	16.107.499.226

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.980.918.428	(67.053.912)	7.532.946.947	(67.053.912)
Công cụ, dụng cụ	191.729.963	(750.000)	163.942.437	(750.000)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.833.546.788	-	4.198.475.687	-
Thành phẩm	5.659.152.614	(1.125.365.375)	10.063.163.692	(1.302.484.089)
Hàng hóa	17.061.037	-	8.427.208	-
Hàng gửi đi bán	53.289.791	-	53.289.791	-
Cộng	20.735.698.621	(1.193.169.287)	22.020.245.762	(1.370.288.001)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.370.288.001	2.455.747.403
Trích lập dự phòng bổ sung	-	104.121.162
Hoàn nhập dự phòng	(177.118.714)	(1.189.580.564)
Số cuối năm	1.193.169.287	1.370.288.001

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	17.718.679	18.972.122
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	333.330	
Cộng	18.052.009	18.972.122

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	7.217.794	15.879.166
Chi phí sửa chữa	24.732.572	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.212.375	2.475.000
Cộng	36.162.741	18.354.166

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.930.736.995	34.217.066.400	3.810.751.156	49.958.554.551
Số cuối năm	11.930.736.995	34.217.066.400	3.810.751.156	49.958.554.551
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.710.420.358	27.768.315.294	3.540.751.156	41.019.486.808
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.976.309.747	29.983.171.647	3.619.631.428	44.579.112.822
Khấu hao trong năm	79.563.780	1.765.960.759	45.000.000	1.890.524.539
Số cuối năm	11.055.873.527	31.749.132.406	3.664.631.428	46.469.637.361
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	954.427.248	4.233.894.753	191.119.728	5.379.441.729
Số cuối năm	874.863.468	2.467.933.994	146.119.728	3.488.917.190
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.141.993.549 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
Số cuối năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	57.666.500	57.666.500
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	57.666.500	57.666.500
Số cuối năm	-	57.666.500	57.666.500
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.500.000	-	48.500.000
Số cuối năm	48.500.000	-	48.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	370.000.000	25.439.217	(25.439.217)	370.000.000
<i>Dự án "Sản xuất ắc quy, nâng cấp dây truyền hoàn nguyên, tái chế và sản xuất chì kim loại, chì oxyt, chì sulfate"</i>	370.000.000	-	-	370.000.000
<i>Sửa chữa nhà tắm công nhân</i>	-	25.439.217	(25.439.217)	-
Cộng	370.000.000	25.439.217	(25.439.217)	370.000.000

12. Phải trả người bán ngắn hạn**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	12.507.737.534	13.705.167.113
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	7.009.216.115	8.206.645.694
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.498.521.419	5.498.521.419
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.443.556.474	8.140.090.578
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Đức	5.225.197.212	6.859.983.121
Các nhà cung cấp khác	1.218.359.262	1.280.107.457
Cộng	18.951.294.008	21.845.257.691

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của bên liên quan	12.507.737.534	14.958.881.723
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	7.009.216.115	9.406.645.694
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.498.521.419	5.552.236.029
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	1.183.750.822	1.231.679.084
Công ty TNHH Đường Minh Hoàng	446.201.540	407.739.060
Công ty TNHH KAEIOU	286.601.546	376.601.546
Các nhà cung cấp khác	450.947.736	447.338.478
Cộng	13.691.488.356	16.190.560.807

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	40.990	694.527.853	(694.527.853)	40.990
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.198.378	-	-	82.198.378
Thuế thu nhập cá nhân	8.907.326	9.748.096	(2.400.000)	16.255.422
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	15.366.112	(15.366.112)	-
Tiền thuê đất	332.195.930	527.077.740	(859.273.670)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	710.274.901	4.411.998	(4.411.998)	710.274.901
Cộng	1.133.617.525	1.254.131.799	(1.578.979.633)	808.769.691

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	477.766.220	748.263.550
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(227.556.137)	(38.478.423)
- Các khoản điều chỉnh tăng	12.681.834	196.334.132
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	2.845.478	2.247.966
<i>Lãi chậm nộp thuế</i>	2.311.998	460.729
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	2.100.000	-
<i>Trích dự phòng nợ phải thu không có hồ sơ theo quy định</i>	424.358	147.343.606
<i>Lãi vay cá nhân ghi nhận sai kỳ</i>	-	29.554.965
<i>Chi phí sai niên độ</i>	-	16.726.866
<i>Chi phí không được trừ</i>	5.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(240.237.971)	(234.812.555)
<i>Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi</i>	(240.237.971)	(234.812.555)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập chịu thuế	250.210.083	709.785.127
Lỗ các năm trước được chuyển (*)	(250.210.083)	(709.785.127)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

(*) Trong đó, số lỗ được chuyển qua các năm như sau:

	Lỗ phát sinh	Lỗ đã chuyển	Lỗ không được chuyển do quá thời hạn	Lỗ còn được chuyển năm sau
Năm 2014	5.994.601.447	(709.785.127)	(5.284.816.320)	-
Năm 2015	7.962.096.010	(250.210.083)	(7.711.885.927)	-
Năm 2016	1.444.897.087	-	-	1.444.897.087
Năm 2017	7.375.270.487	-	-	7.375.270.487
Năm 2018	2.644.180.313	-	-	2.644.180.313
Cộng	25.421.045.344	(959.995.210)	(12.996.702.247)	11.464.347.887

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	7.985.016.482	7.985.016.482
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Lãi vay phải trả	3.271.377.223	3.271.377.223
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phạt chậm trả tiền bán cổ phần	215.815.506	215.815.506
Ông Đào Hữu Uyên - Lãi vay phải trả	1.327.294.602	1.327.294.602
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình - Lãi trả chậm tiền hàng	3.170.529.151	3.170.529.151
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	6.176.198.139	6.177.386.295
Chi phí lãi vay quá hạn phải trả ngân hàng	3.507.688.446	3.507.688.446
Chi phí lãi phạt quá hạn phải trả ngân hàng	1.463.937.518	1.463.937.518
Chi phí lãi vay phải trả các cá nhân	1.167.059.316	1.167.059.316
Chi phí lãi vay phải trả các cá nhân không có hợp đồng vay theo quyết định của tòa án	24.015.031	24.015.031
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	13.497.828	14.685.984
Cộng	14.161.214.621	14.162.402.777

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh tại Việt Trì số 1	12.883.038	27.842
Ông Vũ Ngọc Toàn	12.855.196	-
Ông Vũ Ngọc Thảo (*)	27.842	27.842
Chi nhánh tại Bình Dương số 1 (*)	220.449.950	220.449.950
Cộng	233.332.988	220.477.792
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	220.477.792	220.477.792

16. Phải trả ngắn hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.966.753.134</i>	<i>1.966.753.134</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.953.134	1.841.953.134
Thù lao Hội đồng quản trị	124.800.000	124.800.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.544.791.681</i>	<i>1.608.885.593</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	49.472.074	49.323.000
Kinh phí công đoàn	74.720.244	74.965.360
Bảo hiểm xã hội	103.432.795	102.949.025
Bảo hiểm y tế	12.741.543	20.589.860
Bảo hiểm thất nghiệp	16.437.907	8.235.922
Lãi chậm nộp bảo hiểm	505.342.182	567.391.402
Các khoản vay không có hợp đồng vay (*)	505.000.000	505.000.000
Ấn phí phải trả Chi cục thi hành án TP. Việt Trì	230.392.578	232.842.598
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	47.252.358	47.588.426
Cộng	3.511.544.815	3.575.638.727
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	505.000.000	505.000.000

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan</i>	<i>1.841.953.134</i>	<i>1.841.953.134</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.953.134	1.841.953.134
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>924.171.973</i>	<i>985.628.871</i>
Kinh phí công đoàn	74.720.244	74.965.360
Bảo hiểm xã hội	103.432.795	102.949.025
Bảo hiểm y tế	12.741.543	20.589.860
Bảo hiểm thất nghiệp	16.437.907	8.235.922
Lãi chậm nộp bảo hiểm	505.342.182	567.391.402
Ấn phí phải trả Chi cục thi hành án TP. Việt Trì	211.497.302	211.497.302
Cộng	2.766.125.107	2.827.582.005

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	9.011.275.593	9.011.275.593
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ⁽ⁱ⁾	6.600.000.000	6.600.000.000
Ông Đào Hữu Uyên ⁽ⁱⁱ⁾	2.411.275.593	2.411.275.593
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	8.539.371.079	10.939.371.079
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.341.734.069	9.741.734.069
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ ^(iv)	1.197.637.010	1.197.637.010
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ^{(v) (*)}</i>	2.483.919.257	2.483.919.257
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	2.641.959.556	2.641.959.556
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng ^(vi)	1.876.138.770	1.876.138.770
Vay các cá nhân ^(*)	765.820.786	765.820.786
Cộng	22.676.525.485	25.076.525.485
^(*) Trong đó: Công nợ vay cá nhân chưa được đổi chiều	3.249.740.043	3.249.740.043

- (i) Khoản vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo hợp đồng số 210/HĐ-HCVN ngày 14/3/2012 kỳ hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo từng lần nhận nợ, khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay Ông Đào Hữu Uyên theo hợp đồng vay vốn số 223/HĐVV ngày 24/9/2013 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay 5 tháng, lãi suất cho vay 0%/ năm, lãi suất vay quá hạn là 1,5%/ tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0069/2014-HĐTDHM ngày 24/10/2014 để phục vụ sản xuất kinh doanh các sản phẩm ắc quy chì a - xít, pin, a - xít H₂SO₄, sản xuất nhựa và các loại hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin với hạn mức cấp tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại từng lần nhận nợ, thời hạn cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng số 03.07/2015/HĐTDHM ngày 03/07/2015 để thanh toán trong nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cấp tín dụng 1.560.000.000 VND, lãi suất và thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng/kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là xe tải Pickup Cabin kép Toyota, xe ô tô con Hyundai và quyền sử dụng đất tại đồi Mom Lai - Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu là bà Trần Thục Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.
- (v) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo kỳ hạn từ 05 đến 12 tháng, lãi suất quy định theo từng hợp đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0056/2014-HĐTDĐA ngày 15/9/2014 để thanh toán các chi phí đầu tư của dự án

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất cực ống dùng cho ắc quy xe nâng, sân golf, xe điện và ắc quy đặc chủng khác với hạn mức cấp tín dụng 2.500.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 12%/năm và được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 14.41.0058/HĐTC ngày 15/09/2014.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	9.011.275.593	-	9.011.275.593
Vay ngân hàng	10.939.371.079	(2.400.000.000)	8.539.371.079
Vay cá nhân	2.483.919.257	-	2.483.919.257
Vay dài hạn đến hạn trả	2.641.959.556	-	2.641.959.556
Cộng	25.076.525.485	(2.400.000.000)	22.676.525.485

17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Gốc	Lãi	Cộng
Số cuối năm			
<i>Vay bên liên quan</i>	9.011.275.593	4.598.671.825	13.609.947.418
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Vay Ông Đào Hữu Uyên	2.411.275.593	1.327.294.602	3.738.570.195
<i>Vay ngân hàng</i>	10.415.509.849	4.971.625.964	15.387.135.813
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng	9.217.872.839	4.589.512.629	13.807.385.468
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ	1.197.637.010	382.113.335	1.579.750.345
<i>Vay các cá nhân</i>	3.249.740.043	1.167.059.316	4.416.799.359
Cộng	22.676.525.485	10.737.357.105	33.413.882.590
Số đầu năm			
<i>Vay bên liên quan</i>	9.011.275.593	4.598.671.825	13.609.947.418
Vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Vay Ông Đào Hữu Uyên	2.411.275.593	1.327.294.602	3.738.570.195
<i>Vay ngân hàng</i>	12.815.509.849	4.971.625.964	17.787.135.813
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng	11.617.872.839	4.589.512.629	16.207.385.468
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ	1.197.637.010	382.113.335	1.579.750.345
<i>Vay các cá nhân</i>	3.249.740.043	1.167.059.316	4.416.799.359
Cộng	25.076.525.485	10.737.357.105	35.813.882.590

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	31.652.740.000	2.855.786.186	(66.953.427.948)	(32.444.901.762)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	748.263.550	748.263.550
Số dư cuối năm trước	31.652.740.000	2.855.786.186	(66.205.164.398)	(31.696.638.212)
Số dư đầu năm nay	31.652.740.000	2.855.786.186	(66.205.164.398)	(31.696.638.212)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	477.766.220	477.766.220
Số dư cuối năm nay	31.652.740.000	2.855.786.186	(65.727.398.178)	(31.218.871.992)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	7.623.000.000
Ông Đào Hữu Uyên	16.859.290.000	16.859.290.000
Ông Nguyễn Việt Dũng	3.613.850.000	3.613.850.000
Cổ đông khác	3.556.600.000	3.556.600.000
Cộng	31.652.740.000	31.652.740.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	24%	7.623.000.000	-
Cổ đông khác	24.029.740.000	76%	24.029.740.000	-
Cộng	31.652.740.000	100%	31.652.740.000	-

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.165.274	3.165.274
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu phổ thông	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu phổ thông	3.165.274	3.165.274
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu I, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	35.571.285.889	40.013.322.578
Doanh thu cung cấp dịch vụ	988.418.994	932.675.729
Cộng	36.559.704.883	40.945.998.307
<i>Trong đó: Doanh thu bán hàng cho các chi nhánh</i>	<i>14.094.216.437</i>	<i>20.942.187.906</i>

(i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	97.042.950	-
Giá vốn của thành phẩm đã bán	29.675.428.660	33.908.759.957
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	681.204.929	606.399.404
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(177.118.714)	(1.085.459.402)
Cộng	30.276.557.825	33.429.699.959

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	460.419	165.515
Lãi tiền cho các chi nhánh vay vốn	288.743.346	144.510.397
Cộng	289.203.765	144.675.912

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	21.716.125
Chiết khấu thanh toán	-	46.850.000
Cộng	-	68.566.125

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	746.673.603	882.602.347
Chi phí vật liệu, bao bì	20.102.543	17.297.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	389.472.722
Chi phí hoa hồng bán hàng	1.686.651.034	1.701.370.131
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.005.876	452.396.856
Các chi phí khác	61.549.069	91.693.335
Cộng	2.980.982.125	3.534.833.218

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.033.908.754	2.354.251.670
Chi phí vật liệu quản lý	14.874.431	65.261.763
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.930.503	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(43.523.920)	-
Thuế, phí và lệ phí	14.500.000	14.922.991
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(239.813.613)	(87.468.949)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	510.864.363	228.039.147
Các chi phí khác	139.657.756	299.259.306
Cộng	<u>2.443.398.274</u>	<u>2.874.265.928</u>

8. Thu nhập khác

Là khoản xử lý công nợ nhỏ lẻ.

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp bảo hiểm	2.845.478	2.247.966
Lãi chậm nộp thuế	2.311.998	460.729
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.100.000	-
Ấn phí	300.000	26.998.514
Phí giám định theo yêu cầu của Tòa án	254.100.000	-
Chi phí khác	5.000.646	8.555.000
Cộng	<u>266.658.122</u>	<u>38.262.209</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.789.531.427	33.315.362.277
Chi phí nhân công	4.645.214.782	6.607.322.466
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.890.524.539	2.880.311.121
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.644.790.013	3.882.356.622
Chi phí khác	394.548.172	967.595.000
Cộng	<u>35.364.608.933</u>	<u>47.652.947.486</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	Năm nay	Năm trước
Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị		
<i>Trả gốc vay cho Ông Đào Hữu Uyên theo phán quyết của Tòa án</i>	-	23.034.751

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	147.358.257	9.065.100	36.000.000	192.423.357
Ông Bùi Sơn Hải - Thành viên HĐQT	-	2.800.000	-	2.800.000
Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT	24.000.000	2.800.000	-	26.800.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Trưởng BKS	44.516.864	6.356.800	-	50.873.664
Ông Hà Văn Lan - Thành viên BKS	-	2.800.000	-	2.800.000
Ông Vũ Chung Dũng - Thành viên BKS	42.249.224	6.080.462	-	48.329.686
Cộng	258.124.345	29.902.362	36.000.000	324.026.707

Năm trước

Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	172.597.327	8.786.246	36.000.000	217.383.573
Ông Bùi Sơn Hải - Thành viên HĐQT	-	-	-	-
Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT	-	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa - Trưởng BKS	53.122.412	7.651.800	6.000.000	66.774.212
Ông Hà Văn Lan - Thành viên BKS	-	-	-	-
Ông Vũ Chung Dũng - Thành viên BKS	47.989.161	6.183.538	4.800.000	58.972.699
Cộng	273.708.900	22.621.584	46.800.000	343.130.484

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu I, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	Có cùng thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình		
Cưỡng chế tài khoản để thanh toán cho nhà cung cấp theo quyết định của tòa án	-	53.714.610

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12, V.14, V.16 và V.17.

2. **Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đang lỗ lũy kế là 65.727.398.178 VND, đồng thời nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 35.162.451.923 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám Đốc cam kết duy trì hoạt động của Công ty trong 12 tháng tới. Do đó, Báo cáo tài chính này vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

4. **Thông tin về các vụ tranh chấp, kiện tụng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, thông tin về các vụ kiện tụng liên quan đến Công ty bao gồm:

- Theo Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2019/KDTM-PT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận kháng cáo Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam buộc Công ty phải trả số tiền gốc vay là 6.600.000.000 VND và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2017 là 2.866.577.779 VND, tiền lãi của số tiền nợ gốc theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn là 8%/năm từ 01/7/2017 đến 23/5/2019 là 1.012.000.000 VND, tổng cả gốc và lãi là 10.478.755.779 VND. Theo thông báo số 89/TB-VC1-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án phúc thẩm số 04/2019/KDTM-PT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng dân sự cho vay, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp” giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Công ty. Hiện tại chưa có kết quả bản án của giám đốc thẩm;
- Theo Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động theo đơn yêu cầu số 15/QĐ-CCTHA ngày 05 tháng 11 năm 2015 và buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Đào Hữu Uyên khoản vay nợ gốc và lãi là 2.839.547.469 VND, trong năm 2019 Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả 1 phần số tiền trên là 23.034.751 VND, nợ gốc còn phải trả là 2.411.275.593 VND (xem thuyết minh số V.17);

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động theo đơn yêu cầu số 14/QĐ-CCTHA ngày 05 tháng 11 năm 2015 và buộc Công ty phải thanh toán cho Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình khoản tiền nợ gốc và lãi chậm trả theo quy định là 6.621.525.079 VND, trong năm 2019, Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả 1 phần số tiền trên là 53.714.610 VND;
- Theo Bản án số 15/2019/DS-PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ về việc không chấp nhận kháng cáo của Công ty và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ, buộc Công ty phải trả cho Ông Lưu Vĩnh Thiện số tiền gốc vay là 730.000.000 VND và tiền lãi trong hạn, quá hạn là 282.540.321 VND;
- Căn cứ quyết định của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ theo Bản án số 22/2019/DS-PT ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc không chấp nhận kháng cáo của Ông Đào Hữu Uyên và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ, buộc Công ty phải trả cho Ông Lưu Vĩnh Phúc số tiền gốc vay là 1.090.000.000 VND và tiền lãi trong hạn từ ngày 01/10/2015 đến ngày 10/01/2018 là 215.275.000 VND, tiền lãi quá hạn từ ngày 11/01/2018 đến ngày 28/9/2018 là 105.048.750 VND, tổng lãi là 320.323.750 VND. Theo thông báo số 779/GXN-TA ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ tiến hành xem xét đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số 22/2019/DS-PT ngày 18 tháng 4 năm 2019. Hiện tại chưa có kết quả bản án của giám đốc thẩm;
- Theo Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động theo đơn yêu cầu số 14/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì buộc Công ty phải thanh toán cho Bà Kim Thị Minh khoản vay nợ gốc là 765.000.000 VND và khoản tiền lãi tính đến ngày 30/5/2018 là 270.402.000 VND, tổng cộng 1.035.402.000 VND. Trong năm 2019, Công ty đã trích tài khoản tạm giữ để chuyển trả 1 phần số tiền trên là 9.179.214 VND, nợ gốc còn phải trả là 755.820.786 VND;
- Theo Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì tiếp tục thi hành án chủ động theo đơn yêu cầu số 110/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lê Minh Công khoản vay nợ gốc là 500.000.000 VND và tiền lãi cộng dồn theo quy định của pháp luật là 185.899.000 VND, tổng cộng 685.899.000 VND. Trong năm 2019, Công ty đã chuyển trả 1 phần số tiền trên là 36.080.743 VND, nợ gốc còn phải trả là 463.919.257 VND;
- Theo Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 18/2019/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lê Quốc Vương khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 22/01/2015 đến ngày 15/8/2019 là 2.282.000 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.282.000 VND;
- Theo Quyết định số 48/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 19/2019/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lê Văn Chanh khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 20/12/2014 đến ngày 15/8/2019 là 2.326.000 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.326.000 VND;
- Theo Quyết định số 33/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 20/2019/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Lê Thanh Tùng khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 25/01/2015 đến ngày 15/08/2019 là 2.277.000 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.277.000 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo Quyết định số 27/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 21/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Phạm Tiến Bằng khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 29/01/2015 đến ngày 16/8/2019 là 2.250.000 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.250.000 VND;
- Theo Quyết định số 37/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 22/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Phùng Quốc Hưng khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 31/12/2013 đến ngày 31/7/2019 là 3.134.997 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 13.134.997 VND;
- Căn cứ Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ theo Bản án số 23/2019/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 buộc Công ty phải trả cho Ông Vũ Việt Dũng khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 24/12/2014 đến ngày 16/8/2019 là 2.546.770 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.546.770 VND;
- Theo Quyết định số 35/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 24/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 27/04/2015 đến ngày 16/08/2019 là 2.345.003 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.345.003 VND;
- Theo Quyết định số 34/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 25/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Hoàng Phi khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 22/01/2015 đến ngày 31/07/2019 là 2.475.244 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.475.244 VND;
- Theo Quyết định số 18/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 26/2019/DSST ngày 16 tháng 8 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Dương Ngọc Soạn khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 27/7/2015 đến ngày 16/8/2019 là 3.320.917 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 13.320.917 VND;
- Theo Quyết định số 36/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 27/2019/DSST ngày 11 tháng 9 năm 2019, buộc Công ty phải thanh toán cho Ông Nguyễn Công Khương khoản vay nợ gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 24/12/2014 đến ngày 11/9/2019 là 2.262.600 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.262.600 VND;
- Theo Quyết định số 38/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì thi hành án theo đơn yêu cầu căn cứ bản án số 28/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019, buộc Công ty phải trả cho Ông Đinh Ngọc Tuấn số tiền gốc vay là 200.000.000 VND và tiền lãi từ ngày 15/10/2015 đến ngày 11/9/2019 là 104.573.328 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 304.573.328 VND;
- Căn cứ Quyết định của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ theo Bản án số 40/2019/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 buộc Công ty phải trả cho Ông Nguyễn Trường Giang khoản huy động vốn gốc là 10.000.000 VND và khoản tiền lãi tính từ ngày 26/01/2015 đến ngày 31/12/2018 là 2.115.417 VND, tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 12.115.417 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) gửi tới Tòa án nhân dân TP. Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại, buộc Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc vay số tiền là 1.197.637.010 VND (*xem thuyết minh số V.17*), nợ lãi là 521.595.160 VND, lãi quá hạn là 237.848.686 VND, tổng số tiền Công ty phải thanh toán tính đến ngày 11 tháng 12 năm 2019 là 1.957.080.856 VND.

Lập, ngày 12 tháng 4 năm 2021



Nguyễn Thị Thanh Hằng
Người lập biểu

Đỗ Thị Thúy Hoa
Phụ trách kế toán

Đào Hữu Uyên
Tổng Giám đốc

